

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST

Ngày: 07 - 8 - 2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện;

Bà Phạm Thị Thu Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Công - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023, và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn T, sinh năm 1986; nơi thường trú: Tổ 6, ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hà Ngọc Kh, sinh năm 1999; nơi thường trú: Số 60 Cao Bá Quát, L, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk, là người đại diện theo ủy quyền. có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hồ Ngọc Hiền Th, Luật sư Văn phòng luật sư Triển Luật, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. có mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1988; nơi thường trú: Số 280B/2, khu phố 1B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1979; nơi thường trú: Ấp 2, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu vắng mặt.

Ông Trịnh Văn Ph, sinh năm 1982; nơi thường trú: Ấp 2, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Hà Ngọc KH trình bày:

Ông T làm nghề kinh doanh mua bán heo thịt tại xã Tân Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Ông Lê Văn T là khách quen thường xuyên đặt hàng mua heo hơi của ông T. Trong khoảng thời gian từ ngày 15/5/2020 đến 19/8/2020 ông Tùng đã nợ tiền mua heo là 927.440.000 đồng.

Ngày 23/5/2020 ông Tùng và ông T có lập giấy nợ tiền hàng thể hiện ông Lê Văn T còn nợ tiền mua heo hơi của ông Trịnh Văn T là 892.750.000 đồng. Ông T cam kết sẽ trả số tiền hàng tháng từ 50 đến 100.000.000 đồng, hàng tháng 23. 15. Sau khi lập biên bản thỏa thuận trên ông T tiếp tục mua heo và có nợ thêm tiền, sau đó có trả một phần nên tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2023 ông Tuyền khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số tiền còn nợ gốc khi mua heo hơi tạm tính là 1.033.380.000 đồng, trong đó nợ gốc 868.390.000 đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính từ ngày 11/02/2021 đến ngày 27/12/2022 là 164.990.000 đồng.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 ông Tuyền thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn ông Lê Văn T thanh toán số tiền gốc còn nợ 892.750.000 đồng, theo giấy nợ tiền hàng ngày 23/5/2020.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc còn nợ là 868.390.000 đồng do xác định trước đó bị đơn đã thanh toán được số tiền 24.360.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tài liệu, chứng cứ do ông Tuyền cung cấp gồm: 01 bản chính giấy nợ tiền hàng ngày 23 tháng 5 năm 2020.

Ông Lê Văn T đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Tùng không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng ông Lê Ngọc D trình bày: Ông là người làm thuê cho ông Trịnh Văn T. Vào ngày 23/5/2020 ông có ký tên, lăn tay tại giấy nợ tiền hàng giữa ông Tuyền và ông Tùng chứng kiến việc ông Lê Văn T đến nhà ông Trịnh Văn T tại ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương để xác nhận công nợ với ông T. Ông T là người lập giấy nợ tiền hàng trên, sau đó ông T ký tên, lăn tay vào giấy nợ tiền hàng này xác nhận ông Lê Văn T còn nợ ông Trịnh Văn T số tiền 892.750.000 đồng tiền mua heo hơi. Ngoài ra không chứng kiến sự việc nào khác. Ông D yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Người làm chứng ông Trịnh Văn Ph trình bày: Ông là người làm thuê cho ông Trịnh Văn T. Vào ngày 23/5/2020 ông có ký tên, lăn tay tại giấy nợ tiền hàng giữa ông Tuyền và ông Tùng chứng kiến việc ông Lê Văn T đến nhà ông Trịnh Văn T để xác nhận công nợ với ông T. Ông T là người lập giấy nợ tiền hàng trên, sau đó ông T ký tên, lăn tay vào giấy nợ tiền hàng này xác nhận ông Lê Văn T còn nợ ông Trịnh Văn T số tiền 892.750.000 đồng tiền mua heo hơi. Ngoài ra ông không chứng kiến sự việc nào khác. Ông P yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Hồ Ngọc Hiền T trình bày: Ông Lê Văn T và ông Trịnh Văn T có quan hệ kinh doanh mua bán heo hơi từ ngày 15/5/2020 đến 19/8/2020. Mỗi lần mua heo hơi, ông T thanh toán tiền theo hình thức gởi đầu, do ông T là khách hàng thân thiết nên ông T đã tin tưởng và cho thiếu nợ. Ngày 23/5/2020 ông T và ông T có lập giấy nợ tiền hàng thể hiện ông T còn

nợ ông T số tiền 892.750.000 đồng và cam kết hàng tháng sẽ thanh toán số tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, việc lập giấy nợ trên có sự chứng kiến của ông Lê Ngọc D và ông Trịnh Văn Ph. Sau đó, ông T tiếp tục mua heo hơi tiếp và đã thanh toán được số tiền 24.360.000 đồng. Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền còn nợ lại là 868.390.000 đồng. Hiện nay ông T đang rất khó khăn về kinh tế, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị đơn phải trả lại số tiền còn nợ trên cho nguyên đơn.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ông Trịnh Văn T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T, nơi thường trú: Số 280B/2, khu phố 1B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương trả nợ tiền mua bán heo hơi. Xét, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 430 Bộ luật Dân sự 2015.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn T theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Lê Văn T không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của ông Lê Văn T trong quá trình tố tụng được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[1.2]. Về việc tham gia phiên tòa của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án người làm chứng ông D, ông P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng trên.

[1.3]. Ngày 29 tháng 6 năm 2023 và tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc là 868.390.000 đồng, không yêu cầu thanh toán tiền lãi. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Xét, việc thay đổi yêu cầu trên của nguyên đơn là tự nguyện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nội dung tranh chấp: Ông Trịnh Văn T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T thanh toán tiền nợ là 868.390.000 đồng khi mua heo hơi. Xét thấy theo nội dung giấy nợ tiền hàng ngày 23/5/2020 thể hiện ông Lê Văn T có nợ tiền hàng của ông Trịnh Văn T số tiền 892.750.000 đồng. Giấy nợ tiền hàng trên có ông Trịnh Văn Ph và ông Lê Ngọc D cùng ký tên, lăn tay, làm chứng xác nhận ông Lê Văn T có ký tên, lăn tay

xác nhận số nợ trên tại giấy nợ tiền hàng ngày 23/5/2020. Như vậy, có căn cứ xác định giao dịch mua bán heo hơi giữa ông T và ông T đúng quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự. Tại giấy nợ tiền hàng ngày 23/5/2020 thể hiện ông Lê Văn T còn nợ ông Trịnh Văn T số tiền 892.750.000 đồng nhưng ông Trịnh Văn T xác định ông Lê Văn T chỉ còn nợ số tiền 868.390.000 đồng là có lợi cho bị đơn.

Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng theo giấy cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó việc ông T khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T trả lại số tiền còn nợ 868.390.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lệ phí tố tụng: Lệ phí đăng báo và phát sóng là 2.614.000 đồng, do yêu cầu của ông Trịnh Văn T được chấp nhận nên ông Lê Văn T phải thanh toán lại số tiền trên cho nguyên đơn.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo khoản 1 Điều 147 BLTTDS và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 244, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Văn T đối với bị đơn ông Lê Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

Buộc ông Lê Văn T phải thanh toán cho ông Trịnh Văn T số tiền còn nợ khi mua bán heo là 868.390.000 đồng (tám trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.051.700 đồng (ba mươi tám triệu, không trăm năm mươi một nghìn, bảy trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Trịnh Văn T số tiền 21.500.700 đồng (hai mươi một triệu, năm trăm nghìn, bảy trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004249 ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về lệ phí tố tụng: Ông Lê Văn T phải thanh toán lại cho ông Trịnh Văn T số tiền 2.614.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- CCTHADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

